**Họ và tên: Lê Minh Tiến**

**Gmail: tienxuantc@gmail.com**

**Một vài nhận xét về đề:**

Ngữ liệu lựa chọn phù hợp với đặc trưng thể loại, số lượng câu hỏi trắc nghiệm nhiều nhưng phần lớn là câu hỏi nhận biết.

Câu 11 đưa ra lệnh nhưng không giúp HS khắc sâu được đặc trưng của nhân vật trong truyện đồng thoại. Cần thay đổi cách hỏi.

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Thơ lục bát  - Truyện đồng thoại  - Hồi kí | **6** | **0** | **4** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | - Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích.  - Viết văn bản kể lại môt trải nghiệm của bản thân. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | | | ***3,0*** | ***1,0*** | ***2,0*** | ***1,0*** | ***0*** | ***2,0*** | ***0*** | ***1,0*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **40%** | | **30%** | | **20%** | | **10%** | |

**Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

**(Thời gian làm bài 90 phút)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức / Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | | | | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | |
| **1** | **ĐỌC HIỂU** | 1. Thơ lục bát | **Nhận biết:**  **-** Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp, thể loại của bài thơ lục bát.  **-** Nhận diện được các yếu tố tự sự, miêu tả và biểu cảm trong thơ.  **-** Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức; cụm từ, các biện pháp tu từ.  **Thông hiểu:**  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả, các biện pháp tu từ trong thơ.  **Vận dụng**:  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp. | 6 TN  KQ | | 4 TN  KQ | | 2TL |  | |
| 2. Truyện đồng thoại | **Nhận biết:**  **-** Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nhận ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức; cụm từ, các biện pháp tu từ. (ẩn dụ, hoán dụ)  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  **Vận dụng**:  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra.  - Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. |
|  |  | 3. Hồi kí | **Nhận biết:**  - Chỉ ra được hình thức ghi chép, cách kể sự việc, dựng chân dung con người trong hồi kí.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất trong hồi kí.  - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức; cụm từ, các biện pháp tu từ.  **Thông hiểu:**  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Phân tích được tác dụng của giọng kể, ngôi kể, cách ghi chép về con người, sự việc.  - Phân tích, lí giải được vai trò của cái người kể chuyện, người quan sát ghi chép trong hồi kí hoặc du kí.  **Vận dụng:**  Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản. |
| **2.** | **VIẾT** | 1. Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:** Viết được bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích. Có thể sử dụng ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba, kể bằng ngôn ngữ của mình trên cơ sở tôn trọng cốt truyện của dân gian. | 1\* | | 1\* | | 1\* | 1TL\* | |
| 2. Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; người kể chuyện dùng ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |
| **Tổng** | |  | | | **6TN** | | **4TN** | **2 TL** | | **1 TL** | |
| ***Tỉ lệ %*** | |  | | | ***40%*** | | ***30%*** | ***20%*** | | ***10%*** | |

**Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ.

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I - NĂM HỌC: 2023** - **2024**

**MÔN: NGỮ VĂN 6**

*(Thời gian 90 phút, không kể thời gian giao đề)*

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi**

[…]*“Bơi càng lên mặt ao thấy càng nóng, cá Chuối mẹ bơi mãi, cố tìm hướng vào bờ. Mặt ao sủi bọt, nổi lên từng đám rêu. Rất khó nhận ra phương hướng. Chuối mẹ phải vừa bơi vừa nghếch lên mặt nước để tìm hướng khóm tre, trời bức bối ngột ngạt. Lắm lúc Chuối mẹ muốn lặn ngay xuống đáy cho mát, nhưng nghĩ đến đàn con đang đói, chờ ở vùng nước đằng kia, Chuối mẹ lại cố bơi. Khóm tre bên bờ đã gần đây rồi. Khi tới thật gần, Chuối mẹ chỉ còn trông thấy gốc tre, không thấy ngọn tre đâu. Chuối mẹ bơi sát mép nước rồi rạch lên chân khóm tre. Tìm một chỗ mà Chuối mẹ đoán chắc là có tổ kiến gần đó. Chuối mẹ giả vờ chết, nằm im không động đậy. Trời nóng hầm hầm. Hơi nước lá ải cùng với mùi tanh trên mình Chuối mẹ bốc ra làm bọn kiến lửa gần đó thèm thuồng. Bọn chúng thi nhau đi kiếm mồi. Vừa bò loằng ngoằng vừa dò dẫm về phía cỏ mùi tanh cá.*

*Đầu tiên* *Chuối mẹ cảm thấy buồn buồn ở khắp mình, sau đó đau nhói trên da thịt. Biết kiến kéo đến đã đông, Chuối mẹ liền lấy đuôi quẩy mạnh, rồi nhảy tũm xuống nước. Bọn kiến không kịp chạy, nổi lềnh bềnh trên mặt ao. Đàn Chuối con ùa lại tranh nhau đớp tới tấp. Thế là đàn Chuối con được mẻ no nê. Chuối mẹ bơi quanh nhìn đàn con đớp mồi, vui quá nên quên cả những chỗ đau bị kiến đốt.”*

*(Trích “Mùa xuân trên cánh đồng” - Xuân Quỳnh)*

**Câu 1**. **(0,5 điểm)** Đoạn trích trên được viết theo thể loại nào?

A. Truyện ngắn                                             C. Truyện truyền thuyết  
B. Truyện đồng thoại                                     D. Truyện cổ tích

**Câu 2.** **(0,5 điểm)** Nhân vật chính trong đoạn trích trên là:

A. Cá Chuối mẹ                                            C. Bọn kiến lửa  
B. Đàn Chuối con                                         D. Tổ kiến

**Câu 3.** **(0,5 điểm)** Chỉ ra từ láy trong câu văn sau: “Bọn chúng thi nhau đi kiếm mồi. Vừa bò loằng ngoằng vừa dò dẫm về phía cỏ mùi tanh cá.”

A. Loằng ngoằng                                              C. Bọn chúng  
B. Kiếm mồi, D. Mùi tanh

**Câu 4**. **(0,5 điểm)** Cá Chuối mẹ vừa bơi vừa cố nghếch lên mặt nước để làm gì?

A. Để dụ đàn kiến  
B. Để tìm chỗ giả chết  
C. Để tìm hướng khóm tre

D. Để tự làm đau mình

**Câu 5**. **(0,5 điểm)** Khi Chuối mẹ biết đàn kiến đến đông, Chuối mẹ có hành động nào?

A. Giả vờ mình đã chết   
B. Tự cắn vào da thịt mình  
C. Quẫy đuôi để đuổi đàn kiến đi  
D. Đuôi quẩy mạnh, rồi nhảy tũm xuống nước

**Câu 6**. **(0,5 điểm)** Đoạn văn trên sử dụng ngôi kể thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất       B. Ngôi thứ hai       C. Ngôi thứ ba D. Ngôi tự do

**Câu 7**. **(0,5 điểm)** Nhân vật trong câu chuyện trên được xây dựng bằng biện pháp nghệ thuật chính là:

A. So sánh          B. Nhân hoá              C. Điệp ngữ              D. Hoán dụ

**Câu 8**. **(0,5 điểm)** Trong câu: *“Bọn kiến không kịp chạy, nổi lềnh bềnh trên mặt ao.”* có mấy vị ngữ?

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

**Câu 9. (0,5 điểm)** Trong các từ sau từ nào là từ phức?

*A.đớp B. nổi C. kiến D. no nê*

**Câu 10***.* **(0,5 điểm)**  *Bị kiến đốt nhưng cá chuối mẹ quên cả những chỗ đau vì:*

1. Quen chịu đựng đau đớn

B. Chuối mẹ đã hết đau đớn

C. Hạnh phúc khi thấy con được ăn no

1. Chuối con đã chăm sóc tốt cho mẹ

**Câu 11**. **(0,5 điểm)** Từ nhân vật Chuối mẹ đã gợi cho em suy nghĩ gì về mẹ của mình, về những bà mẹ trên thế gian này.

**Câu 12**. **(0,5 điểm)** Qua đoạn trích trên, em hãy chỉ ra một thông điệp có ý nghĩa với bản thân.

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Hãy viết một bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em cùng với những người thân.

**--------- Hết ---------**

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA HỌC KỲ I**

**NĂM HỌC 2023** - **2024**

**MÔN: NGỮ VĂN 6**

**I. YÊU CẦU CHUNG:**

- Giáo viên cần nắm vững hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh. Vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lí; khuyến khích những bài làm sáng tạo.

- Tổng toàn bài kiểm tra: 10 điểm, lẻ đến 0,25 điểm.

**II. YÊU CẦU CỤ THỂ:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | B | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
| **9** | D | 0,5 |
| **10** | C | 0,5 |
| **11** | - Mẹ là người yêu thương con không cần điều kiện  - Mẹ có thể hi sinh tất cả vì con  - Mẹ là người phụ nữ vĩ đại.. | 0,5 |
| **12** | Qua câu chuyện của mẹ con cá Chuối, HS có thể rút ra thông điệp:  - Ngợi ca tình mẫu tử thiêng liêng và cảm động.  - Cần biết yêu thương kính trọng mẹ  …  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh nêu được một thông điệp phù hợp: 0,5 điểm*  *- Học sinh không nêu được thông điệp: không chấm điểm* | 0,5 |
|  |  | **VIẾT** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
| **II** |  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể trải nghiệm đáng nhớ* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại trải nghiệm của bản thân*  HS có thể triển khai trải nghiệm theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  Dùng ngôi kể thứ nhất để kể.  \* Mở bài:  - Giới thiệu sơ lược về trải nghiệm của bản thân.  - Dẫn dắt chuyển ý, gây sự tò mò, hấp dẫn với người đọc  \* Thân bài:  - Trình bày chi tiết về thời gian, không gian, hoàn cảnh xảy ra trải nghiệm.  - Trình bày chi tiết những nhân vật liên quan  - Trình bày các sự việc theo trình tự hợp lí, rõ ràng.  - Kể kết hợp với tả.  - Thể hiện cảm xúc của người viết đối với sự việc được kể.  \* Kết bài:  - Nêu những ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân em (quan trọng, khó quên…)  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Trình bày đầy đủ ý như hướng dẫn: 3,0 điểm*  *- Trình bày đủ ý nhưng diễn đạt còn vụng về: 2,0 đến 2,75 điểm.*  *- Trình bày tương đối đủ ý nhưng sắp xếp ý thiếu logic, thiếu chặt chẽ: 1,0-1,75 điểm*  *- Viết được một số ý nhỏ, chưa làm nổi bật được vấn đề 0,5-0,75 điểm*  *- Viết chung chung, sơ sài: 0,25 điểm*  *- Lạc đề: Không cho điểm* | 0,5  0,5  0,5  0,5  0,25  0,25  0,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:***  *Không cho điểm nếu bài làm mắc trên 5 lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời tả sinh động, sáng tạo.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh huy động được kiến thức Viết bài văn trải nghiệm*  *- Đáp ứng được 01 yêu cầu trở lên: 0,25 điểm.* | 0,25 |